TRƯỜNG CNTT VÀ TRUYỀN THÔNG
KHOA KHOA HỌC MÁY TÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH HỌC TẬP MẪU KHÓA 51

Ngành: **Trí tuệ nhân tạo** (Artificial Intelligence) Mã ngành: **7480107**

Hệ đào tạo: **Chính quy** Thời gian đào tạo: **4,5 năm** Danh hiệu: **Kỹ sư**

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	HP tiên quyết	HP song hành	Ghi chú
Học kỳ 1										
1	QP010E	Giáo dục quốc phòng và An ninh 1	2	2		37	8			SV học theo thời khóa biểu của Trường
2	QP011E	Giáo dục quốc phòng và An ninh 2	2	2		22	8			
3	QP012	Giáo dục quốc phòng và An ninh 3	2	2		24	21			
4	QP013	Giáo dục quốc phòng và An ninh 4	2	2		4	56			
5	CT005	Nền tảng công nghệ số	4	4		30	60			
6	CT100	Kỹ năng học đại học	2	2		30				
Cộng			**14**	**14**	**0**					
Học kỳ 2										
1	CT101	Lập trình căn bản A	4	4		30	60			
2	CT172E	Toán rời rạc	4	4		60				
3	ML014	Triết học Mác - Lênin	3	3		45				
4	XH023	Anh văn căn bản 1	4		4	60				
5	FL001	Pháp văn căn bản 1	4			60				
Cộng			**15**	**11**	**4**					
Học kỳ 3										
1	ML016	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2		30		ML014		
2	XH024	Anh văn căn bản 2	3		3	45		XH023		
3	FL002	Pháp văn căn bản 2	3			45		FL001		
4	TN010	Xác suất thống kê	3	3		45				
5	CT177	Cấu trúc dữ liệu	3	3		30	30	CT101		
6	CT173	Kiến trúc máy tính	3	3		45				
Cộng			**14**	**11**	**3**					
Học kỳ 4										
1	TC100	Giáo dục thể chất 1	1		1		30			
2	XH025	Anh văn căn bản 3	3		3	45		XH024		
3	FL003	Pháp văn căn bản 3	3			45		FL002		
4	ML007	Logic học đại cương	2		2	30				

5	XH028	Xã hội học đại cương	2			30				
6	XH011	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2			30				
7	XH012	Tiếng Việt thực hành	2			30				
8	XH014	Văn bản và lưu trữ đại cương	2			30				
9	KN001E	Kỹ năng mềm	2			20	20			
10	KN002E	Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp	2			20	20			
11	CT174	Phân tích và thiết kế thuật toán	3	3		30	30	CT177		
12	CT175	Lý thuyết đồ thị	3	3		30	30	CT177		
Cộng			**12**	**6**	**6**					
Học kỳ 5										
1	ML018	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2		30		ML016		
2	TC100	Giáo dục thể chất 2	1		1		30			
3	TN001	Vi – Tích phân A1	3	3		45				
4	CT176	Lập trình hướng đối tượng	3	3		30	30	CT101		
5	CT188	Nhập môn lập trình Web	3	3		30	30			
Cộng			**12**	**11**	**1**					
Học kỳ 6										
1	TN012	Đại số tuyến tính & Hình học	4	4		60				
2	KL001E	Pháp luật đại cương	2	2		30				
3	CT180	Cơ sở dữ liệu	3	3		30	30	CT177		
4	CT178	Nguyên lý hệ điều hành	3	3		30	30	CT173		
5	CT190E	Nhập môn Trí tuệ nhân tạo	2	2		20	20			
Cộng			**14**	**14**	**0**					
Học kỳ 7										
1	CT199	Quy hoạch tuyến tính	3			30	30			
2	CT204E	An toàn và bảo mật thông tin	3			30	30			
3	CT479	Phương pháp tính	3		3	30	30			
4	CT292	Lý thuyết thông tin	3			30	30			
5	CT577T	Cơ sở toán cho tin học	3			30	30			
6	CT296	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin	3	3		30	30	CT180		
7	CT112	Mạng máy tính	3	3		30	30	CT178		
8	CT294	Máy học ứng dụng	3	3		30	30	CT190		
Cộng			**12**	**9**	**3**					
Học kỳ 8										
1	ML019	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2		30		ML018		
2	TC100	Giáo dục thể chất 3	1		1		30			

3	CT549	Phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo	3		3	30	30		CT449	
4	CT540	Trí tuệ nhân tạo cho STEM và IoT	3					CT101		
5	CT559E	Niên luận cơ sở ngành TTNT	3	3			90	CT174, CT176		
6	CT428	Lập trình web	3	3		30	30			
Cộng			**12**	**8**	**4**					
Học kỳ 9										
1	ML021	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2		30		ML019	ML021	
2	TN002	Vi – Tích phân A2	4	4		60		TN001		
3	CT282E	Học sâu (Deep learning)	3	3		30	30	CT294		
4	CT563T	Máy học nâng cao	3	3		30	30	CT294	CT282	
Cộng			**12**	**12**	**0**					
Học kỳ 10										
1	CT541	TTNT cho xử lý ngôn ngữ tự nhiên	3		3	30	30			
2	CT584T	Chuyên đề xử lý ngôn ngữ tự nhiên	3			30	30			
3	CT560E	Niên luận ngành TTNT	3	3			90	CT176, CT201		
4	CT542	Xử lý ảnh và thị giác máy tính	3	3		30	30	CT176		
5	CT586T	Trí tuệ nhân tạo nâng cao	3	3		30	30	CT190		
Cộng			**12**	**9**	**3**					
Học kỳ 11										
1	CT217	Phân tích dữ liệu trực quan	3		3	30	30			
2	CT585T	Chuyên đề khai thác trực quan dữ liệu	3			30	30			
3	CT231	Lập trình song song	3	3		30	30			
4	CT543	TTNT trong y học	3		6			CTK616		
5	CT544	TTNT trong nông nghiệp	3					CTK616		
6	CT545	Xử lý âm thanh và tiếng nói	3					CTK616		
7	CT546	TTNT trong môi trường	3					CTK616		
8	CT215	Hệ thống gợi ý	3					CT294		
9	CT547	Trí tuệ nhân tạo trong Robotics	3					CTK616		
10	CT548	TTNT cho giáo dục	3					CTK616		
Cộng			**12**	**3**	**9**					
Học kỳ 12										
1	CT590E	Luận văn tốt nghiệp - TTNT	15		15		450	≥125TC		
2	CT566T	Phần mềm tự do mã nguồn mở	3			30	30			
3	CT562T	Phân tích và thiết kế giải thuật nâng cao	3			30	30			

4	CT574T	Cơ sở dữ liệu nâng cao	3			30	30			
5	CT580T	Khám phá tri thức và khai thác dữ liệu	3			30	30			
6	CT578T	Chuyên đề thị giác máy tính và xử lý ảnh				30	30	CT176		
7	CT575T	Tìm kiếm thông tin	3			30	30			
8	CT561E	Tiểu luận tốt nghiệp - TTNT	6				180	≥125TC		
9	CT449	Phát triển ứng dụng web	3			30	30			
10	CT274	Lập trình cho thiết bị di động	3			30	30	CT176		
11	CT290E	Lập trình trò chơi	3			30	30			
12	CT246	Lập trình .NET	3			30	30			
13	CT276	Lập trình Java	3			30	30			
14	CT284E	Hệ thống hỏi đáp	3			30	30			
15	CT222	An toàn hệ thống	3			30	30			
16	CT579ET	Hệ cơ sở tri thức	3			30	30	CT332		
Cộng			**15**	**0**	**15**					
Học kỳ 13										
1	CT558E	Thực tập doanh nghiệp - TTNT	5	5			150	≥125TC		
Cộng			**5**	**5**	**0**					
TỔNG CỘNG			**161**	**113**	**48**					

Đơn vị quản lý: Khoa Khoa học máy tính, Trường CNTT-TT.

Cần Thơ, ngày 03 tháng 10 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CNTT-TT

Nguyễn Hữu Hòa

P. TRƯỞNG KHOA KHMT

Trần Việt Châu